

Số: 53 /KH-LVT

Tam Mỹ Tây, ngày 12 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Công văn số 3024/SGDDĐT ngày 08/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ cấp THCS, năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 295/PGDDĐT ngày 12/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Núi Thành về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ, năm học 2023 - 2024;

Trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiểm tra cuối học kỳ 1 theo hướng kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, phù hợp với nội dung chương trình, thời gian qui định; đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 phải được tiến hành nghiêm túc để đánh giá đúng công tác tổ chức dạy và học của nhà trường.

2. Đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, góp phần tạo chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; đồng thời giúp học sinh rèn kỹ năng làm bài thi.

3. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng nề nếp kiểm tra đánh giá, nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nề nếp, kỷ cương dạy học, thực hiện Quy chế chuyên môn đáp ứng những yêu cầu nâng cao chất lượng.

II. YÊU CẦU

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tình giản theo hướng dẫn của Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH (đối với lớp 9).

- Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức ôn, thi cuối học kỳ I, năm học 2023 – 2024.

2. Đối tượng: Học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9.

3. Thời gian kiểm tra: (Có lịch chi tiết kèm theo)

- Ngày 25/12/2023 đến 06/01/2024.

+ Đối với các môn Phòng giáo dục ra đề: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh khối 6,7,8,9.

+ Các môn trường ra đề gồm: Công nghệ: 6,7,8,9. GDCD: 6,7,8,9. Tin: 6,7,8,9. Thể dục: 9. GDTC: 6,7,8. Mỹ thuật 9. Âm nhạc: 9. Nghệ thuật: 6,7,8. Hoạt động Trải nghiệm 6,7,8. GDĐP: 6,7,8. Khoa học tự nhiên: 6,7,8. Lịch sử - Địa lí: 6,7,8. Vật lí 9, Hóa học 9, Sinh học 9, Lịch sử 9, Địa lí 9

Các môn Thể dục, GDTC, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật, Trải nghiệm, Tin, GDĐP: GVBM cho kiểm tra theo lớp trong các tiết học theo thời khóa biểu tuần 17, 18.

Những ngày trong tuần không kiểm tra học kỳ: Học bình thường theo thời khóa biểu.

IV. HÌNH THỨC, CẤU TRÚC, NỘI DUNG, QUY TRÌNH RA ĐỀ, COI VÀ CHẤM BÀI KIỂM TRA

1. Hình thức, nội dung, thời gian kiểm tra

1.1 Đối với lớp 6,7,8

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ I theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng môn học.

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 01 đến tuần thứ 15 thực học.**

a. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn của bộ.

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các *yêu cầu cần đạt* trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b. Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Thời gian làm bài kiểm tra 45 phút.

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện của nhà trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (*phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học*).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành.

c. Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên : 90 phút. Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí: 60 phút. Các môn/nội dung còn lại: 45 phút.

1.2 Đối với lớp 9:

a. Nội dung kiểm tra:

Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.*

+ Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 01 đến tuần thứ 15 thực học.**

* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học.

b. Hình thức đề kiểm tra:

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

c. Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

2. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số

Theo phụ lục đính kèm.

4. Quy trình ra đề, coi, chấm thi

- Nhà trường ra Quyết định thành lập hội đồng ra đề đối với các môn trường ra đề, phân biện đề coi và chấm thi với tất cả các nội dung.

4.1 Quy trình ra đề:

- Nhà trường giao cho GVBM ra đề đối với các môn trường ra đề, yêu cầu mỗi giáo viên dạy phải ra 02 mã đề cho khối lớp mình đang dạy thống nhất cơ cấu đề, phạm vi, nội dung kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt hoặc chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, sát đối tượng, có khả năng phân hóa học sinh và tuân thủ các văn bản hiện hành. Đề phải đảm bảo bí mật, giáo viên không được luyện trước cho học sinh. Khi ra đề phải rõ ràng, tách biệt (đề, ma trận, bảng mô tả, đáp án, biểu điểm). (Lưu ý: Tổ chuyên môn kiểm duyệt ma trận, bảng đặc tả trước khi cho giáo viên ra đề)

- Trên cơ sở các đề đề xuất, Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt, lựa chọn và tổng hợp thành đề kiểm tra chính thức hoặc có thể điều chỉnh một số nội dung trong đề.

- Sau khi Chuyên môn tổng hợp thành 01 bộ đề kiểm tra giữa học kỳ I (mỗi môn gồm 2 mã đề có kiến thức tương đương) sẽ giao đồng chí Châu Thị Diệu - chịu trách nhiệm sao đề với số lượng đủ theo sĩ số từng lớp. Đảm bảo sao đủ đề cho học sinh xong trước ngày 24/12/2023.

- Sau khi kiểm tra, nhà trường nộp lại ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra về bộ phận THCS để Phòng GD&ĐT thẩm định lại nội dung kiểm tra, các mức độ nhận thức, thời gian và hình thức kiểm tra đảm bảo đúng theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Quy trình ra đề, sao in đề, quản lý đề phải bảo mật, an toàn, lưu trữ một năm phục vụ cho việc làm đề những năm sau.

4.2. Lịch ra đề

Giáo viên ra đề và nộp đề và file về tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp và tổ chức phân biện đề đối với các môn có 02 giáo viên giảng dạy trở lên. Tổ trưởng gửi cho Ban giám hiệu trước ngày 20/12/2023.

Ban giám hiệu mời các bộ phận liên quan duyệt đề tại trường vào ngày 20 tháng 12 năm 2022.

4.3Coi, chấm bài kiểm tra

Thực hiện nghiêm túc việc coi, chấm kiểm tra (bảo quản đề, mở niêm phong tủ đựng đề; phân công hội đồng coi kiểm tra; phân công giám khảo; báo cáo tổng hợp kết quả...); kiểm tra, giám sát trực tiếp quá trình thực hiện hoặc hồ sơ, biên bản lưu trữ.

* Coi thi:

Thực hiện theo Quyết định của Hiệu trưởng. Giao cho đồng chí phụ trách Hội đồng coi thi điều hành thực hiện giao đề và nhận bài kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các phòng thi. Thư ký hội đồng thi chịu trách nhiệm ghi biên bản quá trình tổ chức thi cử.

- Mỗi phòng có 02 giáo viên do chủ tịch Hội đồng coi thi phân công làm nhiệm vụ coi kiểm tra.

- Sau khi thi xong thư ký hội đồng thi bàn giao bài thi cho thành viên BGH được phân công làm lãnh đạo trong buổi thi đó. Nếu học sinh vắng có lý do chính đáng thì giáo viên bộ môn chủ động bố trí và yêu cầu học sinh làm bù bài kiểm tra, không chấm bài trong khi coi thi.

- Thực hiện nghiêm túc việc làm phách, cắt phách trước khi chấm bài kiểm tra. Các môn sau thực hiện việc cắt phách bài kiểm tra (các đề do Sở GDĐT ra; các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh do Phòng GDĐT ra đề). Quá trình thực hiện đảm bảo nguyên tắc chính xác, công bằng và khách quan. Lãnh đạo coi thi phân bài chấm cho các giáo viên.

- Đối với việc chuẩn bị các điều kiện kiểm tra kỹ năng Nghe môn tiếng Anh: Bộ phận thiết bị lưu ý chuẩn bị đủ thiết bị cho từng phòng kiểm tra (máy đọc được đĩa CD).

* Chấm thi:

- Khi chấm bài các thầy, cô tiến hành thảo luận đáp án trước khi chấm, nếu thấy đáp án không phù hợp thì báo cáo với BGH để hướng dẫn thêm.

- Bài thi nếu bộ môn có 02 giáo viên dạy trở lên thì tiến hành chấm chéo, bài thi nếu chỉ có 01 giáo viên dạy thì giáo viên dạy môn nào chấm môn đó. Điểm toàn bài được lấy đến một chữ số thập phân sau khi đã làm tròn số. GVBM phải phê vào bài làm của học sinh cụ thể, ký vào ô giám khảo đầy đủ.

- Việc chấm bài kiểm tra của học sinh phải cắt phách và chấm tập trung tại trường, không mang bài ra khỏi trường và chấm theo phòng/môn/khối.

- Bài kiểm tra học kỳ sau khi chấm điểm xong phải được hồi phách, lên điểm và thông báo công khai, kịp thời cho học sinh biết và phải được lưu trữ một năm để phục vụ công tác thanh, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Trong quá trình tổ chức kiểm tra học kỳ, Hiệu trưởng và chuyên môn nhà trường phải thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời vi phạm.

GVBM tập trung cập nhật điểm vào sổ điểm trực tuyến vnedu trước 11h00 ngày 08 tháng 01 năm 2024.

GVBM nộp lại bài kiểm tra học kỳ I cho đ/c PHT sau khi đã trả bài kiểm tra học kỳ cho học sinh xem.

* Đánh giá đề và lưu đề kiểm tra

Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì I nhà trường triển khai đánh giá đề và nộp đề kiểm tra:

Tổ chuyên môn tổ chức họp tổ ra đề để nhận xét, đánh giá công tác ra đề gồm: ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, đáp án (dựa trên kết quả kiểm tra) trước khi nhà trường triển

khai hợp đánh giá đề.

- + Nhà trường và các tổ chuyên môn lưu tất cả hồ sơ kiểm tra cuối kì I và (kế hoạch, quyết định, ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm);
- + Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

4. Công tác tổng hợp, báo cáo.

Tổ trưởng chuyên môn thống kê báo cáo kết quả chất lượng HKI theo mẫu của Phòng GDĐT dựa trên số liệu thống kê từ vnedu hoặc GVBM. Lập các báo cáo tổng kết, thi đua của tổ, giáo viên.

V. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN:

a. Lãnh đạo trường:

Hiệu trưởng:

+ Chỉ đạo chung hoạt động kiểm tra HKI, đôn đốc các bộ phận làm tốt công tác kiểm tra HKI nghiêm túc, an toàn.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra cuối kì, năm học 2023-2024 của nhà trường (*cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, thành phần tham gia và nhiệm vụ của các thành viên*);

+ Kiểm tra, giám sát việc kiểm tra, đánh giá định kì của giáo viên nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

b. Phó hiệu trưởng:

+ Xây dựng lịch kiểm tra chung 03 môn của Phòng ra đề (theo lịch phòng) và các môn còn lại trong thời gian quy định. Trong 01 ngày kiểm tra không quá 02 môn/khối, có bố trí thời gian nghỉ trong đợt kiểm tra (do nhà trường sắp xếp).

+ Thống nhất và phê duyệt hình thức và cấu trúc đề theo văn bản hướng dẫn của cấp trên;

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho từng khối, ra đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, đồng đều giữa các mã đề trong cùng một khối lớp;

+ Quản lý chặt chẽ ma trận, đặc tả đề, duyệt đề kiểm tra của từng môn;

c. Tổ trưởng chuyên môn:

Phân công GVBM ra đề và tổ chức phản biện đề tại tổ chuyên môn, duyệt đề kiểm tra HKI, trực tiếp tổ chức chấm bài kiểm tra HK I, tổng hợp thống kê báo cáo nộp báo cáo cho PHT kịp thời, họp tổ, nhóm bộ môn phân tích kết quả kiểm tra HK I, rút kinh nghiệm thực hiện tốt ở lần sau.

d. Giáo viên bộ môn:

Làm tốt công tác ôn tập, coi thi HKI, tham gia chấm bài, cập nhật điểm kiểm tra học kỳ I của học sinh, bộ môn trên vnedu, rút kinh nghiệm thực hiện tốt ở lần sau.

e. Đoàn đội:

Phối hợp với chuyên môn nhà trường giúp đỡ, ôn tập cho đối tượng học sinh yếu kém. Tập trung quản lý tốt nề nếp học sinh trước, trong và sau kiểm tra HKI.

f. Văn phòng nhà trường:

Chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm phục vụ tốt cho kiểm tra HKI.

Lập hồ sơ kiểm tra học kỳ theo yêu cầu, tham gia tổng hợp số liệu báo cáo kết quả HKI theo hướng dẫn của chuyên môn nhà trường.

Chịu trách nhiệm bảo mật, in sao, đảm bảo cấu trúc, ma trận, hướng dẫn chấm. *Nhà trường niêm phong ma trận, bảng đặc tả, đề và hướng dẫn chấm các môn do trường ra đề và nộp về PGD&ĐT sau khi kết thúc kiểm tra..*

g. Giáo viên chủ nhiệm:

Tổ chức cho học sinh lớp học Nội quy kiểm tra học kỳ trong tuần 15, tổ chức việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm HKI đối với học sinh trong lớp, lập danh sách xếp loại hạnh kiểm học kỳ I nộp về TPT để xếp loại hạnh kiểm học sinh toàn trường chậm nhất ngày **31/12/2023**. Họp tổng kết đánh giá xếp loại học sinh trước phụ huynh lớp cuối học kì I.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2023– 2024. Nhà trường đề nghị bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần báo cáo về nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Chi bộ;
- Chuyên môn; Tổ CM;
- Công báo Website;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Minh Tú



Phụ lục

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC, TỈ LỆ ĐIỂM CÁC PHẦN CỦA CÁC MÔN HỌC ĐÁNH GIÁ BẰNG NHẬN XÉT KẾT HỢP ĐIỂM SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 53/KH-LVT ngày 12/12/2023 của trường THCS Lê văn Tâm)

1. Mức độ nhận thức

Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

3. Tỉ lệ điểm các phần

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận	Ghi chú
Toán	30%	70%	
Ngữ văn			Theo KH
Tiếng anh			Theo KH
Tin học 6,7,8,9	30%-50%	Còn lại	Tỉ lệ: 4:3:2:1
GDCD	50%	50%	
KHTN lớp 6,7,8	40%	60%	
Lịch sử - Địa lí lớp 6,7,8	40%	60%	
Công nghệ	50%	50%	
Các môn còn lại của khối 9	50%	50%	

